

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2021/HS-ST
Ngày 14-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Kim Thanh;

Ông Lê Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy T, sinh năm 1984, tại tỉnh Thái Bình; địa chỉ thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện tại: Ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Huy L, sinh năm 1952 và bà Phạm Thị T1, sinh năm 1954; có vợ là Lê Thị Đ, sinh năm 1983 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2021, có mặt.

Bị hại: Đỗ Xuân B, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố K, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Huy T và anh Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: khu phố L, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) cùng làm nghề môi giới bất động sản nên quen biết nhau.

Ngày 18/11/2014, T được Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 194843, diện tích 224,82m², thửa đất số 3007, tờ bản đồ số 185 tại khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ngày 09/12/2014, T thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích 224,82m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 194843 cho Ngân hàng HDBank – Chi nhánh Bình Dương để vay tiền. Đến ngày 05/10/2015, T tất toán khoản vay với ngân hàng. Ngày 06/10/2015, T làm hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất trên cho bà Hoàng Thị Tâm (sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với giá 810.000.000 đồng. Đến ngày 27/11/2015, bà Tâm được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 076817.

Đến tháng 12/2015 do cần tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối tiếp tục rao bán diện tích đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 194843 để chiếm đoạt tiền nên T nhờ anh Nguyễn Văn T2 tìm người mua, bán với giá 750.000.000 đồng. Ngày 23/12/2015 anh Thắng giới thiệu anh Đỗ Xuân B (sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) và kêu T đến nhà anh Thắng tại khu phố 6 phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để giao dịch. Tại đây, T đưa cho anh B bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 194843 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ở tại Ngân hàng HDBank mà T còn lưu lại trước đó cho anh B, T nói dối là bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp ở Ngân hàng HDBank. Anh B tin tưởng nên đồng ý nhận chuyển nhượng với giá 750.000.000 đồng và đặt cọc cho T 50.000.000 đồng. Đến ngày 24/12/2015, anh B tiếp tục đặt cọc cho T số tiền 50.000.000 đồng tại nhà của T ở ấp Bến Thượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhưng trong Giấy nhận tiền đặt cọc ghi 80.000.000 đồng (T giảm giá cho anh B số tiền 30.000.000 đồng), hẹn đến ngày 08/01/2016 đi công chứng chuyển nhượng. Sau đó, T bỏ trốn. Ngày 21/4/2016, anh B đến Công an phường Thới Hòa tố cáo T. Sau đó, vụ việc được chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ được:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Hynhdai 120 màu vàng, số khung MALBB51CBBM264516, số máy G4FAAW183468, biển số 61A-153.60.

+ 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy T.

+ 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro Max, màu vàng gold, số Imei 353925105558457.

+ 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 353420090177182.

Ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả cho T, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy T, 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro Max, màu vàng gold, số Imei 353925105558457, 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 353420090177182 cho Nguyễn Huy T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hynhdai 120 màu vàng, số khung MALBB51CBBM264516, số máy G4FAAW183468, biển số 61A-153.60 là vật chứng trong vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đang thụ lý giải quyết. Ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Huy T đã tác động vợ của mình là bà Lê Thị Đ (sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: xóm Hòa, xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho anh Đỗ Xuân B. Anh B không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 15/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huy T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự 1999. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Huy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 186/CT-VKSBC ngày 15/9/2021.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy T đã thành khẩn khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 23/12/2015, tại khu phố 6, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương do cần tiền tiêu, Nguyễn Huy T dùng thủ đoạn gian dối, nói dối Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 194843 của mình đang thế chấp ở Ngân hàng HDBank để nhận tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất này của anh Đỗ Xuân B với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (trong đó: ngày 23/12/2015 là 50.000.000 đồng và ngày 24/12/2015 là 50.000.000 đồng). Tuy nhiên, quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận số BX 194843 đã được T chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị Tâm vào ngày 06/10/2015.

Hành vi của Nguyễn Huy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi

phạm tội của mình và bị cáo tác động vợ bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại B đã nhận lại số tiền 100.000.000 đồng bị chiếm đoạt, bị hại không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Huy T; 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro Max, màu vàng gold, số Imei 353925105558457 và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, số Imei 353420090177182 là tài sản của bị cáo T, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra trả lại bị cáo T là có căn cứ.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Hynhdai 120 màu vàng, số khung MALBB51CBBM264516, số máy G4FAAW183468, biển số 61A-153.60 là vật chứng trong vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đang thụ lý giải quyết. Ngày 30/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã bàn giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 139; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Huy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến

